

THẦN THOẠI CỦA NGƯỜI KHƠ ME NAM BỘ: NGHIÊN CỨU TỪ GÓC ĐỘ SINH THÁI HỌC NHÂN VĂN

◆ TS. NGUYỄN HUY BÌNH

Thần thoại của người Khơ Me Nam Bộ ra đời và lưu truyền trong môi trường sinh thái, văn hóa của tộc người, phản ánh môi trường sống và khát vọng của cộng đồng. Thần thoại với những điều kỳ vĩ và bí ẩn mà con người đã hình dung, tưởng tượng ra qua hình tượng các vị thần; các tác phẩm thần thoại của người Khơ Me tự nó thể hiện ý thức khám phá vũ trụ, lý giải thế giới tự nhiên và đời sống xã hội. Bài viết này trình bày mối quan hệ tương tác của các yếu tố sinh thái, văn hóa của vùng Nam Bộ đến quá trình hình thành và phát triển hệ thống thần thoại Khơ Me, hướng đến làm rõ quy luật diễn biến của thần thoại dưới góc nhìn sinh thái học nhân văn.

1. Cơ sở tiến hành nghiên cứu

Sinh thái học (Ecology) là thuật ngữ bắt nguồn từ tiếng Hi Lạp Oikoslogos, trong đó Oikos có nghĩa chỉ nơi sinh sống, Logos có nghĩa học thuyết. Đó là một bộ môn khoa học nghiên cứu về không gian sinh sống của các sinh vật, bao gồm toàn bộ mối quan hệ giữa các loài sinh vật với môi trường. Còn đối với bộ môn Phê bình sinh thái học, tác giả Cheryll Glofelty cho rằng: Phê bình sinh thái là nghiên cứu về mối quan hệ giữa văn học và môi trường sống¹. Ngoài ra còn có rất nhiều bài viết, công trình nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước và quốc tế đã đề cập đến vai trò, chức năng, giá trị và phương pháp nghiên cứu của bộ môn này. Đây là nền tảng cơ sở lý luận cho việc tiến hành

nghiên cứu các hiện tượng văn hóa, văn học dưới góc độ sinh thái học.

Đồng bào Khơ Me trong quá trình sinh tồn đã có sự tương tác với thế giới tự nhiên, tạo ra môi trường sống và sáng tạo ra nền văn hóa truyền thống của mình. Thần thoại Khơ Me chứa đựng kho tàng tri thức của tộc người, ở đó bao gồm vũ trụ quan, nhân sinh quan, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, nghệ thuật... Các truyện thần thoại từ bao đời nay đã trở thành một hiện tượng văn hoá trong tổng thể văn hoá của cộng đồng. Đây là cơ sở thực tiễn cho việc khám phá thần thoại Khơ Me Nam Bộ nhằm giải mã diễn trình hình thành và lưu truyền hệ thống thần thoại của tộc người.

2. Thần thoại về nguồn gốc vũ trụ và tự nhiên

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng sự ra đời của thần thoại xuất phát từ trong lòng công xã nguyên thủy và kéo dài đến sau này. Khi mới xuất hiện, loài người đứng trước trời đất, vũ trụ đã không khỏi choáng ngợp trước thiên nhiên bao la, hoang sơ và hùng vĩ. Trong môi trường sinh thái ấy đã xuất hiện những ý niệm của con người về nguồn gốc vũ trụ và muôn loài. Họ lý giải sự ra đời của bản thân mình và muôn loài, nhìn nhận sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên, môi trường xã hội dưới cái nhìn vật linh, coi mọi vật trên thế gian này đều có linh hồn, thần thánh. Họ đã gửi gắm niềm tin ấy vào các truyện thần thoại. Vì thế, thần

thoại chứa đựng mong muốn nhận biết về nguồn gốc vũ trụ, loài người và vạn vật qua hình tượng các vị thần.

Thần thoại về nguồn gốc vũ trụ của người Kho Me kể rằng bảy mặt trời lần lượt xuất hiện, ở chập cả bầu trời, thiêu đốt mặt đất cháy ra thành than, rồi thành tro. Rồi những cơn mưa tầm tã ập đến khiến vũ trụ là một biển nước bao la vô cùng tận. Trong cõi mông lung ấy, núi Pòrặc Sòmê sừng sững mọc lên, chia biển nước vô tận thành tám phương bốn hướng. Ở vùng biển phía Nam núi Pòrặc Sòmê, những cơn gió thổi qua biển dồn mặt nước thành những tảng bọt nước lớn như những hòn đảo nổi dềnh trên mặt nước. Rồi mưa tạnh, những tảng bọt nước khô dần, cứng lại thành những lục địa của chúng ta ngày nay (*Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài*). Thần thoại khác đã giải thích trái đất được vị tiên ở lại trần gian làm ra: Từ khi thế gian chưa có đất, chỉ toàn là nước và cây cối. Con người chưa xuất hiện. Ngọc Hoàng trên thượng giới thấy vậy bèn sai bốn vị Tiên Đà đạp xuống bằng một bè vòng tròn. Chiếc bè đập dềnh trôi đi và bị sóng nước nhấn chìm, biến thành đất. Từ đó đất mọc lên và lan rộng ra. Bấy giờ nước đã bớt đi, đất đã mọc ra nhiều, ba ông tiên được gọi về trời, chỉ còn duy nhất một ông Tiên Đà ở lại giữ cho đất mọc ra rộng lớn hơn (*Sự tích về trái đất và loài người*).

Nam Bộ là vùng đất thuộc lãnh thổ Việt Nam, nằm trong địa vực Đông Nam Á. Khu vực Nam Bộ với sông ngòi dày đặc, núi non rải rác, nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ, độ ẩm và ánh sáng đều cao, chịu nhiều mưa lũ, cây cối xanh tốt quanh năm. Đây chính là môi trường sinh thái của người Kho Me. Trải qua quá trình phát triển hàng triệu năm, sự tác động giữa con người

với môi trường tự nhiên đã hình thành nên nền văn hoá tộc người. Thần thoại về nguồn gốc vũ đã phản ánh ý niệm của con người về sự hình thành vũ trụ, sự ra đời của trái đất buổi ban đầu. Các truyện thần thoại của người Kho Me về nguồn gốc vũ trụ được lưu truyền phổ biến trong đời sống tinh thần của người Kho Me Nam Bộ, trở thành nét văn hoá đặc trưng trong nền văn hoá dân gian của tộc người. Thần thoại về nguồn gốc vũ trụ còn biểu hiện niềm tin tâm linh của cộng đồng vào các nhân vật thần linh được cộng đồng sùng bái, thờ cúng từ bao đời nay.

Bên cạnh câu chuyện thần thoại về nguồn gốc vũ trụ, thần thoại người Kho Me Nam Bộ còn giải thích nguồn gốc các hiện tượng tự nhiên. Thần thoại kể về sự xuất hiện của mặt trăng và mặt trời có nội dung như sau: Vị thần linh làm cho trời đất tối tăm, loài người cất lên tiếng gọi mặt trăng, một hồi lâu thì mặt trăng mọc ra tỏa ánh sáng dịu xuống khắp nơi. Nhưng chỉ được một lúc, mặt trăng lại núp vào sau núi Pòrặc Sòmê và trời đất lại tối tăm. Họ cùng nhau gào to mặt trời, chẳng bao lâu mặt trời xuất hiện. Từ đó có ngày đêm phân biệt. Ngày có mặt trời, đêm có mặt trăng luân phiên nhau đi quanh núi Pòrặc Sòmê để chiếu ánh sáng xuống mặt đất cho loài người (*Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài*). Thần thoại của người Kho Me kể về nguồn gốc Mưa, Gió, Mặt trời và Mặt trăng là do con người biến thành: Có ba người anh bất hiếu với mẹ, khi qua đời đã hóa kiếp thành Mưa, Gió và Mặt trời; còn người em út hiếu thảo, sau khi chết đã hóa thành Mặt trăng với ánh sáng dịu hiền, tươi mát, tỏa rộng muôn nơi (*Sự tích Mưa, Gió, Mặt trời và Mặt trăng*). Thần thoại về sự tích nhật thực, nguyệt thực kể rằng: Gia đình có

ba anh em, người anh lớn nhất được hóa thành thần Pòrạc Atít tức là mặt trời. Người thứ hai hóa thành Pòrạc Chanh, tức là mặt trăng. Người em út hóa thành Riahu, một người to lớn, mặt mũi xấu xí, có sức mạnh không ai địch nổi. Người em vốn có thâm thù với hai người anh từ kiếp trước, thường chặn bắt mặt trăng và mặt trời nuốt vô bụng để trả thù. Lúc đó trời đất thường bị tối hẳn lại (*Sự tích nhật thực và nguyệt thực*). Thần thoại của người Khor Me còn giải thích hiện tượng sấm chớp xuất phát từ việc hai học trò vị đạo sĩ là Chăn Ramasua và nàng tiên Mêkhala, mỗi lần mưa là họ lại mang bảo bối ra đánh nhau. Nàng tiên Mêkhala được thầy ban cho viên ngọc có nhiều phép lạ, tạo nên sấm sét, Chăn Ramasua được cho một cái búa, có thể tạo ra tia chớp. Cứ mỗi khi mưa là Chăn Ramasua lại đi tìm Mêkhala để đánh. Tiếng sấm và tia chớp còn mãi đến giờ (*Sự tích sấm sét*).

Trong cuộc đấu tranh với thiên nhiên để sinh tồn, người Khor Me Nam Bộ quan sát các sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên, họ có nhu cầu giải thích tự nhiên, các sự vật như mặt trăng, mặt trời, biển, rừng, núi; các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm, chớp, sóng, lũ lụt; các loài vật, cây cối... Xuất phát từ việc muốn giải thích tự nhiên, sự sợ hãi tự nhiên và muốn trấn an nỗi sợ hãi ấy cho nên người Khor Me Nam Bộ tưởng tượng ra hình tượng các vị thần đó là thần Mặt Trăng, thần Mặt Trời, thần Mưa, thần Gió, thần Trời... Theo tín ngưỡng vật linh, thần thoại của người Khor Me Nam Bộ đã giải thích các hiện tượng tự nhiên, họ quan niệm không gian trên trời có các vị thần thuộc thế giới bầu trời, không gian mặt đất có các vị thần dưới mặt đất, không gian nước có các vị thần thuộc thế giới nước,

không gian trong lòng đất cũng có hệ thống thần riêng. Một số câu chuyện kể về các vị thần này về sau đã trở thành thần thoại. Trải qua quá trình sinh tồn, tư duy người Khor Me Nam Bộ ngày càng phát triển, họ đã có ý niệm phân biệt bản thân mình với thế giới tự nhiên.

3. Thần thoại về nguồn gốc loài người và các tộc người

Ở thời cổ đại, khi loài người xuất hiện, họ gần như còn phụ thuộc hoàn toàn vào thế giới tự nhiên, chưa tách mình khỏi thế giới tự nhiên ấy. Con người thời cổ đại đã giải thích các hiện tượng tự nhiên, xã hội theo quy luật riêng, gán cho mỗi thực thể tự nhiên hay con người và muôn loài do một hoặc một vài vị thần đã sinh ra.

Thần thoại người Khor Me kể về nguồn gốc loài người sinh ra từ quả bầu: Người vợ sinh ra một trái bầu lớn, hai vợ chồng đem trái bầu ấy treo lên giàn bếp. Một hôm, nghe tiếng người bên trong trái bầu phát ra, hai vợ chồng đập trái bầu ra thì thấy nhiều đứa trẻ trong đó. Một số ở phía dưới trái bầu bị khói bếp đóng đen, đó là người Khor Me, một số ở trên, không bị đóng khói, đó là người Kinh ngày nay (*Trái bầu mẹ*). Thần thoại khác kể về nguồn gốc loài người do các vị thần biến thành: Các thiên thần vốn ở trên trời, họ xuống trần gian ăn càng nhiều thứ nên hào quang của họ càng mất dần. Khi họ ăn nắm đầu rắn thì hào quang mất đi một nửa. Rồi khi họ ăn cỏ ngọt thì những ánh hào quang cuối cùng ở mười móng tay và mười móng chân của họ cũng không còn nữa. Họ trở thành loài người ở trần gian (*Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài*). Có truyện thần thoại lại kể các vị tiên sáng tạo loài người: Một lần, một tiên ông ở thượng giới sai một bà Tiên xuống đất để ở lại với ông

Tiên Đà kia nhằm tạo ra con người. Sau một thời gian dài, ông Tiên ở trên trời nhìn xuống hạ giới thấy chưa có con người ngoài hai ông bà Tiên. Tiên thượng giới sai thần đem cho bà một hạt quý, cho ông hai hạt quý. Từ đó họ gắn gũi nhau và sinh được mười hai người con (*Sự tích về trái đất và loài người*). Thần thoại khác của người Khơ Me còn kể về sự tái tạo con người là do thần tiên: Một ngày Chư Thiên cho cuộc sống nhân loại trở lại, tạo nên một nguồn gió mát rồi tạo ra một vùng nước từ từ dưới mặt đất nhô lên. Giữa lúc ấy, có hai người đứng trên trái đất hoang này. Họ không hề biết mình là con trai hay con gái. Vũ trụ không có mặt trời, mặt trăng và cũng không có ánh sáng. Con người chỉ đi đứng, bay với luồng ánh sáng toả ra từ thân thể họ giống như ánh sáng đom đóm. Một hôm, Chư Thiên biến hoá ra một mặt trời chiếu xuống mặt đất. Lúc đấy, con người mới biết mình là trai hay gái. Họ ở với nhau thành vợ thành chồng trên mảnh đất hoang sơ và sinh được hai người con (*Ngày tận thế*).

Thần thoại người Khơ Me Nam Bộ đã giải thích về sự xuất hiện của loài người do Ngọc Hoàng, thần linh sáng tạo ra. Thực tế, việc xuất hiện loài người là một bước ngoặt lớn trong lịch sử trái đất. Các nhà tiến hoá luận đã chứng minh loài người phát sinh từ loài vượn cao cấp thông qua quá trình lâu dài đấu tranh với thiên nhiên, qua lao động sáng tạo. Ban đầu, những con vượn đó chỉ biết dùng những hòn đá và cây gậy có sẵn trong tự nhiên để kiếm ăn và tự vệ. Từ những con vượn chỉ biết đập hòn đá để lấy những mảnh sắc, chặt cành để đẽo thành chiếc gậy nhọn, biết tước thanh tre làm dao... thì về cơ bản chúng đã trở thành người. Từ khi con người xuất hiện, trái đất thay đổi

nhANH chóng, bộ mặt tự nhiên biến đổi nhiều hơn trong hàng triệu năm trước. Mặt đất thay đổi do tác nhân nhân tạo nhiều hơn so với tác nhân thiên tạo. Chính đôi bàn tay vạm vỡ của con người đã tạo ra những ruộng nương, làng mạc, đê điều, đường sá... Trong hàng ngàn năm đầu tiên, loài người chưa có khác biệt lớn². Các truyện thần thoại của người Khơ Me Nam Bộ về nguồn gốc loài người đã biểu hiện ý niệm của cộng đồng về nguồn gốc của mình, họ gắn nguồn gốc con người với lực lượng siêu nhiên trong niềm tin tâm linh. Trong các truyện thần thoại của người Khơ Me, họ đã giải thích nguồn gốc loài người và muôn loài theo tín ngưỡng vật linh, họ giải thích mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới tự nhiên đều do thần hoặc những con người có quyền phép tạo ra.

Bên cạnh các thần thoại kể về nguồn gốc của loài người, thần thoại của người Khơ Me Nam Bộ còn giải thích nguồn gốc các dân tộc, họ giải thích rằng các dân tộc vốn chung một gốc nhưng vì những nguyên nhân khác nhau nên về sau tách thành các dân tộc, mỗi dân tộc cư trú một nơi. Thần thoại kể rằng loài người chọn một người tài giỏi giúp họ phân xử những bất hòa của nhau. Đó là vị "vua" đầu tiên sống riêng biệt một mình trong rừng sâu. Trước khi qua đời, vị "vua" này chia mặt đất cho bốn người con, mỗi người đến lập nghiệp một nơi. Về sau, bốn người con ấy lại phân vùng đất cho các con của mình, mỗi người làm vua một xứ. Nhưng rồi các vị vua sau này cũng chẳng thăm viếng nhau. Từ đó, mặt đất dần dần chia thành nhiều nước nhỏ. Các nước trên thế gian ngày nay vốn là anh em cùng một gốc nhưng vì xa nhau lâu ngày nên trở thành xa lạ (*Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài*).

Truyện khác lại kể rằng một đôi vợ chồng có rất nhiều con. Một hôm hai vợ chồng vắng nhà, lũ con chơi đùa, sinh chuyện cãi vã nhau kịch liệt đến nỗi chúng sắp đánh lộn với nhau mà không có ai giải hòa cho chúng. Các thần Têvôda làm phép cho mỗi cặp anh em, một trai và một gái, nói một thứ tiếng khác nhau để không cho chúng cãi cọ được nữa. Người mẹ cầu các thần Têvôda đưa các cặp con đi đến những nơi khác nhau. Mỗi cặp anh em ấy thành những cặp vợ chồng, họ sinh con đẻ cái thành các dân tộc khác nhau, mỗi dân tộc nói một thứ tiếng (*Nguồn gốc các dân tộc*). Thần thoại khác của người Kho Me còn kể rằng: Hai ông bà tiên được đưa xuống trần gian, sau khi họ ăn những hạt quý của tiên từ trên trời ban cho, họ đã gắn gũi nhau và sinh được mười hai người con, nhưng lúc nào chúng cũng cãi cọ, chửi bới nhau. Hai ông bà tiên bèn chia chúng ra thành từng cặp, cho lúa gạo để mỗi cặp đi ở riêng thật xa nhau. Mỗi cặp sinh con đẻ cái ở một nơi. Vì vậy, ngày nay trên trái đất mới có đủ loại người nhưng họ đều có cùng một nguồn gốc (*Sự tích về trái đất và loài người*). Cũng kể về nguồn gốc hình thành các dân tộc khác nhau, truyện khác kể rằng: Sau một thời gian ở lại trần gian, hai vợ chồng thần Tôi được Ngọc Hoàng tặng cho bốn viên linh dược. Họ sinh được 24 người con, 12 trai, 12 gái. Một hôm, cha mẹ đi vào khu rừng, các con ở nhà rủ nhau hái đào tiên ăn. Lúc cha mẹ về, nhìn lên cây đào tiên, hỏi các con thì chỉ có đứa con út trả lời được, còn những người anh thì ngơ ngác, không hiểu. Cha mẹ giận dữ, dùng tay ra dấu cho mỗi cặp, một con trai một con gái đi theo một hướng khác nhau để sinh cơ lập nghiệp. Sau này, mười cặp con đều trở thành những dân tộc khác nhau trên thế giới. Còn cặp con thứ

mười một và cặp út vì nghe được tiếng nói của cha mẹ nên lập nghiệp tại chỗ. Cặp út ở vùng đồi gò nay là người Kho Me. Cặp kế út ở gần sông nước, nay là người Kinh (*Sự tích hình thành loài người*).

Trở về với thời kỳ ra đời của thần thoại, trong không gian xã hội nguyên thủy, con người gắn bó chặt chẽ với nhau, nếu tách rời thị tộc, bộ lạc thì nó không thể sinh tồn được, cuộc chiến đấu bảo vệ không gian sinh tồn luôn được đặt ra. Chiến tranh giữa các thị tộc, bộ lạc thù địch với nhau để tranh giành địa bàn săn bắn, đánh cá, chăn nuôi là chuyện diễn ra phổ biến. Về sau, xã hội nguyên thủy đã có thay đổi cơ cấu mạnh mẽ. Những cuộc đấu tranh, xung đột nội bộ trong mỗi tổ chức, đặc biệt là quá trình chuyển hoá từ xã hội mẫu quyền sang chế độ xã hội phụ quyền, từ tổ chức thị tộc sang bộ lạc đã dẫn tới sự phân chia địa bàn cư trú. Chính điều này đã dẫn đến những nhóm người chia rẽ, tìm đến không gian sinh tồn khác nhau.

Một số thần thoại của người Kho Me đã kể về sự phân chia tộc người bắt nguồn từ mâu thuẫn không thể hoá giải ngay trong nội bộ. Phải chăng đó cũng chính là tàn dư của thời kỳ thị tộc, bộ lạc của loài người còn ám ảnh trong những câu chuyện thần thoại? Bói lẽ, thần thoại có nguồn ra đời từ đời sống hiện thực của xã hội cổ đại, phía sau bức màn kỳ ảo, hoang đường vẫn chứa đựng một hiện thực của đời sống xã hội loài người. Theo quy luật chung, các tộc người khi đã phân định đều có sắc thái văn hoá riêng, ý niệm về sự tồn tại của các vị thần sinh ra loài người đã thể hiện niềm tin tôn giáo của cộng đồng người Kho Me Nam Bộ về cội nguồn các tộc người.

4. Thần thoại về lúa

Trong môi trường sinh thái đặc thù của vùng đất Nam Bộ, sự tồn tại nền văn hoá nông nghiệp lúa nước trở thành một đặc tính văn hoá. Lúa có vai trò to lớn trong đời sống hiện thực, lúa trở thành nguồn lương thực cơ bản nhất trong việc nuôi sống con người, cho nên ở khắp cộng đồng người Khơ Me Nam Bộ đều có dấu tích của việc chinh phục tự nhiên để tạo ra mô hình trồng lúa. Từ trong hiện thực, lúa đã đi vào thần thoại, trở thành nét văn hóa tâm linh, được con người thờ cúng, sùng bái.

Thần thoại của người Khơ Me kể rằng: Xưa, đến mùa lúa chín vàng tự nó bay về nhà. Người ta chỉ cần quét dọn nhà cửa sạch sẽ chuẩn bị kho lẫm để đón lúa về, không phải ra đồng gặt hái, gồng gánh vất vả. Một hôm lúa chín bay về định đổ xuống một gia đình nọ thì gặp phải một người đàn bà vùng chồi tú tung, xua đuôi lúa, làm cho cả bầy lúa hốt hoảng bay vội vào núi, trốn vào trong một khe đá hẹp, không dám về nhà ai nữa. Cá Thác Lác ở dưới sông thấy loài người đói khổ, bèn rủ nhau kéo thành đàn, lách sâu vào khe núi để van nài thần Lúa trở về. Cá Thác Lác nài nỉ, khuyên lơn mãi làm cho thần Lúa phải siêu lòng, thuận trở về, với điều kiện là chỉ ở ngoài đồng ruộng chứ không dám vào nhà. (*Cá Thác Lác đi xin lúa*). Bên cạnh đó, người Khơ Me còn có các thần thoại kể về lúa với nội dung kể rằng: Ngày xưa, hạt lúa tự động lăn về nhà. Người chồng chỉ cần đan bồ sẵn rồi khấn vái thần linh, lúa cứ thế lăn về ào ào đầy bồ rồi đầy cả nhà. Một lần lúa về đông quá, người vợ không biết phải làm sao, bực mình lấy cái chổi đập một cái vào hạt lúa, hạt lúa vỡ tan thành những hạt nhỏ. Từ khi hạt lúa bị đánh, chúng không tự lăn về nhà nữa mà

con người phải gieo trồng và chăm sóc mới có lúa để ăn (*Sự tích hạt lúa*). Thần thoại còn kể về sự ra đời của lúa gạo là do Chư Thiên ban cho loài người: Các hạt lúa to bằng trái dừa được hai vợ chồng già thành cám đem nấu ăn. Một hôm, các con ở nhà bỏ hạt lúa vào nấu thì thành cơm. Hai vợ chồng về thấy cơm ăn thử, thấy ngon. Từ đó, gia đình họ không ăn cám nữa mà ăn cơm. Hạt lúa cũng dần nhỏ lại và cuối cùng bé như ngày nay (*Ngày tận thế*).

Nam Bộ là vùng đất có những điều kiện tự nhiên phong phú, thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp, trồng lúa. Châu thổ Tây Nam Bộ bắt nguồn từ con sông Cửu Long. Con sông này được hình thành từ những đỉnh núi quanh năm phủ đầy tuyết của cao nguyên Tây Tạng (cao hơn mực nước biển 5000m) rồi chảy qua Trung Quốc, Lào, Campuchia, đổ vào Nam Bộ để ra biển trên một thềm lục địa lớn³. Người Khơ Me Nam Bộ không chỉ biết sống dựa vào tự nhiên, họ đã phải lao động để biến tự nhiên hoang sơ thành một miền đất trù phú, nhiều lúa gạo. Trong quá trình ấy, người Khơ Me đã sáng tạo ra loại hình văn hoá mưu sinh của mình, việc trồng lúa và lúa trở thành một nguồn thức ăn quan trọng duy trì sự sinh tồn của cộng đồng. Vì thế thần thoại về lúa gạo của người Khơ Me Nam Bộ có mối quan hệ mật thiết với đời sống lao động của cộng đồng.

Sự tồn tại của con người trải qua quá trình chuyển di từ tự nhiên sang văn hóa, từ môi trường sinh thái hoang dã đến môi trường sinh thái đã qua sự cải tạo, xây dựng của cộng đồng. Trong quá trình đó, con người trải qua các hệ tư duy khác nhau: từ tư duy huyền thoại đến tư duy tôn giáo, rồi đến tư duy khoa học. Điều đó phản ánh tiến trình nhận thức về tự nhiên, xã hội và con

người của cộng đồng. Sự nảy sinh và lưu truyền thần thoại của người Khơ Me Nam Bộ ở vào thời đại của tư duy huyền thoại chiếm vị trí quan trọng trong hệ tư duy loài người. Trong không gian tự nhiên và văn hoá thuở ban đầu, người Khơ Me Nam Bộ đã sáng tạo các truyện thần thoại trên nền tảng tư duy huyền thoại với quan niệm vật linh (vạn vật đều có linh hồn).

Nhìn từ góc độ sinh thái học nhân văn, thần thoại của người Khơ Me Nam Bộ in đậm dấu ấn của môi trường tự nhiên, văn hoá của vùng đất Nam Bộ. Thần thoại về nguồn gốc vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên phản ánh mối tương quan giữa con người với môi trường sinh thái hoang sơ; thần thoại về nguồn gốc loài người và các tộc người phản ánh mối tương quan giữa con người với không gian xã hội thị tộc, bộ lạc của cộng đồng; thần thoại về cây lúa phản ánh mối quan hệ giữa con người với môi trường sinh thái nông nghiệp lúa nước. Thần thoại của người Khơ Me Nam Bộ với các chủ đề được nhìn nhận từ các góc độ khác nhau đã phản chiếu tư duy và nhận thức của cộng đồng về hiện tượng tự nhiên, xã hội và loài người. Các vị thần trong thần thoại đã đại diện cho lực lượng siêu nhiên, mang theo khát vọng giải thích môi trường sinh thái nhân văn của con người. Thần thoại của người Khơ Me Nam Bộ đã góp phần củng cố niềm tin, sức mạnh, nó có vị trí quan trọng trong đời sống văn hoá tâm linh của tộc người ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đông Chi (1956), *Lược khảo về thần thoại Việt Nam*, Ban Nghiên cứu Văn sử địa xuất bản.

2. Chu Xuân Diên (Chủ biên, 2005), *Văn học dân gian Bạc Liêu*, NXB Văn nghệ TP Hồ Chí Minh.
3. Chu Xuân Diên (Chủ biên, 2012), *Văn học dân gian Sóc Trăng* (Tuyển chọn từ tài liệu sưu tầm, điền dã), NXB Văn hoá Thông tin.
4. E.B Taylor (2001), "Văn hoá nguyên thủy" (Huyền Giang dịch), Tạp chí *Văn hoá nghệ thuật*.
5. Nguyễn Thị Huế (Chủ biên, 2009), *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam, tập 3 - Thần thoại*, NXB Khoa học xã hội.
6. L.H. Morgan (2012), *Xã hội cổ đại hay nghiên cứu các con đường đi lên của loài người từ mông muội qua dã man đến văn minh*, NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Hoàng Trọng Miên (1959), *Việt Nam văn học toàn thư I*, NXB Quốc Hoa Sài Gòn.
8. Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Liệu, Văn Đình Hi (Sưu tầm, biên soạn, 1983), *Truyện cổ Khơ Me Nam bộ*, NXB Văn hóa.
9. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Văn học (2017), *Phê bình sinh thái tiếng nói bản địa tiếng nói toàn cầu* (Kỳ yếu Hội thảo quốc tế), NXB Khoa học xã hội.

Chú thích:

¹ Hoàng Tố Mai (Chủ biên, 2017), *Phê bình sinh thái là gì?*, NXB Hội Nhà văn, tr.13.

² Xem: Đặng Phong (1970), *Kinh tế thời nguyên thủy ở Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, tr.23-25.

³ Lê Bá Thảo (2009), *Thiên nhiên Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, tr.255.